

Số: 157/BC-TTBVTV

Lâm Đồng, ngày 17 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 10 và Kế hoạch tháng 11 năm 2022

Căn cứ Thông báo số 10/TB-SNN ngày 26/01/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng, về việc giao nhiệm vụ công tác năm 2022 cho Chi cục Trồng trọt và BVTV,

Chi cục Trồng trọt và BVTV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 10 và kế hoạch thực hiện tháng 11 năm 2022, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 10 NĂM 2022

1. Tình hình sản xuất nông nghiệp

Mặc dù ảnh hưởng của bão số 4, thời tiết các khu vực đều có mưa nhiều nhưng lượng mưa không lớn (giảm 81,6mm so với cùng kỳ 2021) nên không ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất và tình hình sinh trưởng, phát triển các loại cây trồng.

Tổng diện tích gieo trồng là 387.306 ha/ 392.069 ha, đạt 98,79% KH; trong đó: cây hàng năm 120.026,1 ha/ 126.229,1 ha, đạt 95,09% KH; cây lâu năm 267.279,9 ha/ 265.840 ha, đạt 100,54% KH:

1.1. Cây hàng năm

- **Vụ Đông xuân 2021 - 2022:** Diện tích gieo trồng đạt 40.852,3 ha/ 40.072 ha, đạt 101,95% KH, chủ yếu diện tích sản xuất lúa, ngô, rau, hoa, bao gồm:

+ Cây lúa: 8.928,7 ha/ 8.855 ha, đạt 100,83% KH; diện tích thu hoạch 8.752,3 ha, sản lượng 49.872,9 tấn.

+ Cây ngô: 1.725,7 ha/ 1.901 ha, đạt 90,78% KH; diện tích thu hoạch 1.725,7 ha, sản lượng 11.480,5 tấn.

+ Cây rau các loại: 25.353,5 ha/ 24.550 ha, đạt 103,27% KH; diện tích thu hoạch 25.353,5 ha, sản lượng 926.672,4 tấn.

+ Cây hoa các loại: 3.789 ha/ 3.691 ha, đạt 102,66% KH; diện tích thu hoạch 3.789 ha, sản lượng 1.536.752 ngàn cành.

- **Vụ Hè thu năm 2022:** Diện tích gieo trồng đạt 39.086,3 ha/ 39.769 ha, đạt 98,28% KH, bao gồm:

+ Cây lúa: 5.388,6 ha/ 5.755 ha, đạt 93,63% KH; diện tích thu hoạch 5.388,6 ha, sản lượng 30.761,9 tấn.

+ Cây ngô: 2.969,1 ha/ 3.240 ha, đạt 91,64% KH; diện tích thu hoạch 2.969,1 ha, sản lượng 16.518 tấn.

+ Cây khoai lang: 839 ha/ 1.369 ha, đạt 61,29% KH; diện tích thu hoạch 839 ha, sản lượng 18.674,2 tấn.

+ Cây đậu phụng và đậu tương: 360 ha/ 230 ha, đạt 156,52% KH; diện tích thu hoạch 360 ha, sản lượng 634,5 tấn.

+ Cây đậu các loại: 234,6 ha/ 489 ha, đạt 47,98% KH; diện tích thu hoạch 234,6 ha, sản lượng 292,7 tấn.

+ Cây rau các loại: 26.316,5 ha/ 25.800 ha, đạt 102% KH; diện tích thu hoạch 26.316,5 ha, sản lượng 1.039.490,9 tấn.

+ Cây hoa các loại: 2.978,5 ha/ 2.886 ha, đạt 103,21% KH, diện tích thu hoạch 2.978,5 ha, sản lượng 1.105.239,5 ngàn cành.

- **Vụ Mùa năm 2022:** Diện tích gieo trồng đạt 34.971,9 ha/ 41.698 ha, đạt 83,9% KH, chủ yếu diện tích sản xuất lúa, ngô, rau, hoa, bao gồm:

+ Cây lúa: 11.039,4 ha/ 12.291 ha, đạt 89,8% KH; diện tích thu hoạch 930 ha, sản 4.386 tấn.

+ Cây ngô: 2.110,1 ha/ 2.017 ha, đạt 104,6% KH; diện tích thu hoạch 202 ha, sản lượng 929,4 tấn.

+ Cây khoai lang: 15 ha/ 860 ha, đạt 1,7% KH.

+ Cây đậu các loại: 39 ha/ 276 ha, đạt 14,1% KH.

+ Cây rau các loại: 19.921,1 ha/ 23.650 ha, đạt 84,2% KH; diện tích thu hoạch 15.835,5 ha, sản lượng 540.739,2 tấn.

+ Cây hoa các loại: 1.847,3 ha/ 2.604 ha, đạt 70,9% KH; diện tích thu hoạch 1.662,8 ha, sản lượng 664.608,5 ngàn cành.

1.2. Cây lâu năm: Diện tích 267.279 ha, trong đó: Cây cà phê diện tích 172.333,8 ha; chè 11.142,1 ha; điều 22.019,6 ha; tiêu 1.994,4 ha; dâu tằm 9.943,6 ha; cây ăn quả 31.450,1 ha; ca cao 172,5 ha; tre lấy măng và tầm vông 313,8 ha; cao su 9.207 ha; mắc ca 7.929,5 ha; chanh dây 773,5 ha.

2. Kết quả thực hiện chuyển đổi giống cây trồng và ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao

2.1. Chuyển đổi giống cây trồng

Đến nay, toàn tỉnh đã chuyển đổi 12.499,2 ha /10.405 ha (đạt 120,01% KH); trong đó: trồng mới 25 ha, tái canh, ghép cải tạo cà phê 5.499 ha (tái canh cà phê với 2.726,7 ha; tái canh cà phê chè 42 ha; ghép cải tạo 2.730,3 ha); trồng tái canh, chuyển đổi trên đất trồng điều sang cây trồng khác 1.367,7 ha (trồng tái canh 352,6 ha, chuyển đổi sang cây trồng khác 1.015,1 ha); chuyển đổi cây trồng trên đất lúa 1.752 ha; chuyển đổi trên các cây trồng khác 3.855,5 ha (vườn tạp 05 ha, cây chè 304 ha, tiêu 10,7 ha, dâu 553 ha, cây ăn quả 2.224,6 ha, cao su 143,1 ha, mắc ca 545,6 ha, chanh dây 69,5 ha).

2.2. Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông minh

Đến nay, toàn tỉnh có 63.876 ha/ 64.810 ha sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chí mới (đạt 98,6% KH năm); trong đó có 26.180,2 ha rau; 2.161,2 ha hoa; 4.954 ha chè; 21.706 ha cà phê; 5.045 ha lúa; 3.463 ha cây ăn quả; 134 ha cây dược liệu; 20,2 ha nấm và 232,6 ha cây trồng khác (vườn ươm, dâu tây, phúc bồn tử, ...).

3. Công tác phòng, chống sâu, bệnh hại cây trồng

3.1. Công tác điều tra dự tính dự báo sâu, bệnh hại:

- Phối hợp Trung tâm Nông nghiệp các huyện, thành phố duy trì, thực hiện tốt công tác điều tra dự tính dự báo, phát hiện và cảnh báo sâu bệnh kịp thời để nông dân chủ động phòng chống.

- Trong tháng 10/2022, sâu bệnh trên các loại cây trồng hầu hết giảm hơn so với cùng kỳ năm 2021 trong đó trên cây ngô: sâu keo mùa thu gây hại 41,2ha tại Đơn Dương, Đức Trọng (nhiễm nặng 5,5 ha), giảm 195,8 ha so với cùng kỳ 2021; trên cà phê chè: bọ xít muỗi gây hại nhẹ - trung bình 2.054,1ha tại Lạc Dương, Đà Lạt (giảm 114,8 ha so với cùng kỳ 2021); trên cây điều: bọ xít muỗi gây hại 3.382,1 ha (giảm 327,4 ha so với cùng kỳ năm 2021); bệnh thán thư gây hại 3.246,6 ha (giảm 989,9 ha so với cùng kỳ năm 2021); trên cây cà chua: bệnh xoắn lá virus gây hại 287,6ha tại Đơn Dương, Đức Trọng (40 ha nhiễm nặng), giảm 14,9 ha so với cùng kỳ năm 2021. Riêng bệnh tuyến trùng hại dâu tằm gây hại 703,3ha tại Đa Huoai, Đa Tẻh, Cát Tiên, Lâm Hà (111,7 ha nhiễm nặng), tăng 81,1 ha so với cùng kỳ năm 2021; bệnh virus gây hại 27 ha hoa cúc tại Đà Lạt (tăng 17 ha so với cùng kỳ năm 2021).

3.2. Công tác chỉ đạo phòng chống dịch hại cây trồng:

Tiếp tục thực hiện 02 mô hình phòng trừ tổng hợp sâu bệnh hại trên cây dâu tằm tại Lâm Hà, Di Linh; 01 mô hình nghiên cứu biện pháp phòng trừ bệnh virus chanh dây tại Đức Trọng. Điều tra thành phần sâu bệnh hại cây mắc ca tại các huyện Lâm Hà, Đam Rông, Đức Trọng, Di Linh, Bảo Lâm. Hội thảo đầu bờ 01 mô hình phòng trừ bệnh đạo ôn/lúa tại Đức Trọng.

4. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Trồng trọt và BVTV

- Xử phạt vi phạm hành chính 09 trường hợp, số tiền 75,315 triệu đồng.
- Xác nhận nội dung quảng cáo thuốc BVTV đối với 01 công ty/04 cuộc hội thảo, quảng cáo phân bón, 04 công ty/38 cuộc hội thảo về thuốc BVTV.
- Thẩm định cấp 19 Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón, thuốc BVTV.
- Tập huấn 07 lớp văn bản pháp luật mới cho các cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV

5. Công tác kiểm dịch thực vật (KDTV)

- Kiểm dịch thực vật nội địa: Số lượng giống cây trồng nhập khẩu về Lâm Đồng trong tháng là 5,28 triệu cây, củ hoa các loại (hoa hồ điệp, hoa lily, cát tường, sống đời, cúc, dâm bụt, loa kèn, hoa hồng, cẩm tú cầu, mồm sói, anh thảo, mào gà và cây giống mô các loại...) của 3 công ty (Trường Vy, Rừng Hoa, Hasfram); 2.520 kg hạt giống rau, củ các loại (cà chua, ớt ngọt, ớt cay, cà rốt, su hào, xà lách, củ cải, dưa leo) của Công ty Phù Sa; từ 11 nước (Hà Lan, Đài Loan, Trung Quốc, Pháp, Hàn Quốc, Nhật Bản, Indonesia, Bi, Thái Lan, Đan Mạch, Kenya).

- KDTV xuất khẩu tại Lâm Đồng: Trong tháng, Chi cục KDTV vùng II thực hiện KDTV xuất khẩu cho 29 công ty với 269,7 triệu cành hoa lá, cây ngọn giống

các loại; 17,5 tấn rau, củ, quả các loại; 91,55 tấn khoai lang, khoai tây; 208,8 tấn hạt điều, cà phê; 24,0 tấn nước chanh dây đông lạnh và 43,47 tấn thực phẩm chế biến các loại đi 23 nước.

6. Công tác quản lý dư lượng thuốc BVTV

Phân tích định tính 41 mẫu (36,8 tấn) rau, củ, quả các loại, dâu tây, sầu riêng, bơ. Kết quả 41/41 mẫu an toàn (chiếm 100%).

7. Tiến độ triển khai chương trình, đề án, kế hoạch

7.1. Kế hoạch phát triển mắc ca bền vững tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2030, định hướng đến năm 2050

Tham mưu văn bản số 2070/SNN-TTBVTV ngày 13/9/2022 về việc giao nhiệm vụ thực hiện Quyết định số 1418/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 và văn bản số 2072/SNN-TTBVTV ngày 13/9/2022 về việc triển khai Kế hoạch phát triển mắc ca bền vững và Kế hoạch Tái canh, ghép cải tạo cà phê.

7.2. Đề án “Quản lý và phát triển nhà kính sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Báo cáo cơ sở đề xuất các tiêu chí xây dựng nhà kính trong đề án Quản lý và phát triển nhà kính sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh thích ứng biến đổi khí hậu.

7.3. Kế hoạch cấp mã số vùng trồng

Hoàn thiện hồ sơ của 3 đơn vị về mã số vùng trồng sầu riêng với diện tích 1.175 ha.

7.4. Đề án nhập khẩu giống hoa có bản quyền phục vụ phát triển ngành sản xuất hoa giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Kế hoạch số 1326/SNN-KH ngày 30/7/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc Thực hiện Đề án “Nhập khẩu giống hoa có bản quyền phục vụ phát triển ngành sản xuất hoa giai đoạn 2021-2025” năm 2021.

Đến nay đã có 03 công ty nhập khẩu 326.644/2.012.000 cây, lá, củ giống hoa hạt, củ hoa giống (đạt 16,23% kế hoạch của năm 2021), cụ thể: công ty Đà Lạt Hasfarm đã nhập khẩu 23 lô giống từ nước Hà Lan, Thái Lan, Nhật Bản, Israel, Trung Quốc với số lượng 31.480 củ hoa Loa kèn (21,0% so với giấy phép); 97.000 hạt hoa Chuông (đạt 97,0% so với giấy phép); 9.000 hạt hoa Mào gà (90,0% so với giấy phép); 150.000 hạt cúc ma trần (đạt 100% so với giấy phép); 15.000 hạt cẩm chướng (đạt 100% so với giấy phép); 9.000 ngọn hoa hồng (đạt 90% so với giấy phép) 277.435 hạt cây, ngọn các loại khác như hoa Craspedia, Scabiosa ... (đạt từ 15 - 20% so với giấy phép). Công ty TNHH Linh Ngọc đã nhập khẩu 01 lô giống hoa huệ tây từ Hà lan với số lượng 1.728 củ hoa Loa kèn (3,5% so với giấy phép); Công ty TNHH Hoa Chi An đã nhập khẩu 04 lô củ giống hoa từ Hà lan với số lượng 8.729 củ giống hoa calla lily, cây môn, cây thực dược (12,2 - 23% so với giấy phép).

7.5. Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)

Thực hiện theo Quyết định số 72/QĐ-SNN ngày 29/3/2022 của Sở Nông nghiệp & PTNT, về việc phê duyệt kế hoạch và dự toán thực hiện công tác phòng, trừ dịch bệnh và chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng năm 2022.

Tiếp tục triển khai 02 mô hình IPM trên cây cà phê tại Đức Trọng, Lâm Hà; 02 mô hình IPM trên cây lúa tại Cát Tiên, Di Linh. Tổng kết 01 lớp huấn luyện nông dân về IPM trên cây cà phê tại Di Linh. Điều tra 30 phiếu về tình hình sử dụng thuốc BVTV trên cây cà phê, sầu riêng.

8. Một số nhiệm vụ khác

- Triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội thảo “Chiến lược phát triển bền vững ngành hoa Đà Lạt - Lâm Đồng trong điều kiện biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế đến năm 2030”.

- Tìm điểm và đề xuất triển khai 01 mô hình sản xuất cà phê với ứng dụng công nghệ cao theo hướng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu năm 2022 tại xã Đinh Lạc, huyện Di Linh; 02 mô hình sản xuất rau, hoa khu vực nhà kính hướng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu năm 2022 tại xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt.

- Tham mưu văn bản gửi các địa phương và báo cáo sơ kết sản xuất vụ Hè thu, Mùa 2022, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2022 - 2023 gửi Cục Trồng trọt.

- Khảo sát, đánh giá và đề xuất kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên đất trồng điều kém hiệu quả giai đoạn 2022 - 2025 tại 03 huyện phía Nam. Đơn đốc, chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên về việc Báo cáo thực trạng và đề xuất kế hoạch chuyển đổi cây trồng trên đất trồng điều kém hiệu quả giai đoạn 2022 - 2025.

II. NHIỆM VỤ THÁNG 11 NĂM 2022

1. Chỉ đạo sản xuất

Tập trung Chỉ đạo sản xuất thu hoạch vụ Hè thu và sản xuất cây ngắn ngày vụ Mùa năm 2022 đạt kế hoạch được giao và triển khai kế hoạch vụ Đông Xuân 2022 - 2023. Đồng thời đánh giá kết quả thực hiện năm 2022 và xây dựng kế hoạch sản xuất năm 2023.

2. Công tác phòng, chống dịch hại cây trồng

- Phối hợp với TTNN các huyện duy trì thực hiện tốt công tác điều tra DTDB trên cây nông nghiệp theo quy định của ngành (1 tuần/lần) ứng dụng phần mềm PPDMS 2.0.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác điều tra dự tính dự báo sâu bệnh của TTNN huyện Cát Tiên.

- Phối hợp Trung tâm nông nghiệp 3 huyện phía Nam theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, ra hoa đậu quả và sâu bệnh hại điều niên vụ 2020 – 2021, chỉ đạo thực hiện tốt công tác điều tra dự tính dự báo và phòng chống dịch bọ xít muỗi, bệnh thán thư hại điều.

- Tổng kết 02 mô hình PTTH sâu bệnh hại dâu tằm ; 01 mô hình phòng trừ bệnh virus hại chanh dây; 01 mô hình PTTH bệnh đạo ôn hại lúa.

- Điều tra đánh giá thành phần sâu bệnh hại cây mắc ca.

3. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực trồng trọt và BVTV

- Kiểm tra cơ sở kinh doanh phân bón, thuốc BVTV

- Tập huấn 01 lớp văn bản pháp luật mới tại Đà Lạt

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Kiểm dịch thực vật nội địa

Kiểm dịch thực vật nội địa đối với các đơn vị nhập khẩu giống rau, hoa và sinh vật có ích nhập khẩu về sử dụng tại địa phương.

5. Quản lý dư lượng thuốc BVTV

Kiểm tra và giám sát dư lượng thuốc BVTV trong 160 mẫu (117 mẫu định lượng và 43 mẫu định tính) rau, quả tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau, trái cây tại thành phố Đà Lạt và các huyện Đơn Dương, Đức Trọng, Bảo Lâm, Di Linh, Lâm Hà.

6. Thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch

6.1. Tổ chức triển thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp hướng đến phát triển toàn diện, bền vững, hiện đại năm 2022

- Tổng hợp tiến độ tái canh, ghép cải tạo cà phê; trồng mới chuyên đổi các cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm.

- Triển khai 02 mô ứng dụng đồng bộ công nghệ thông minh; 03 mô hình sản xuất bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu năm 2022.

- Triển khai 03 mô hình ủ phân bón từ rác rau, hoa quy mô nông hộ tại các huyện Lạc Dương, Đức Trọng, Đà Lạt.

6.2. Đề án Quản lý và phát triển nhà kính sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh thích ứng biến đổi khí hậu và Đề án Phát triển được liên kết với chế biến và tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025: Triển khai thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Đề án.

6.3. Kế hoạch phát triển mắc ca bền vững tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2030, định hướng đến năm 2050: Hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển mắc ca bền vững tỉnh Lâm Đồng.

6.4. Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp

Hội thảo đầu bờ 02 mô hình IPM trên cây cà phê tại Đức Trọng, Lâm Hà; 01 mô hình IPM/lúa tại Cát Tiên.

6.5. Kế hoạch cấp mã số vùng trồng

- Tiếp tục phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện và Phòng Kinh tế các thành phố thực hiện hướng dẫn các mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng trên các loại cây trồng: sầu riêng, mắc ca, bưởi da xanh, rau.

- Phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã chuẩn bị hồ sơ, thủ tục

theo yêu cầu đề đề xuất Cục BVTV xem xét, cấp mã số vùng trồng, tạo thuận lợi cho xuất khẩu nông sản.

7. Nhiệm vụ khác

- Tham mưu Kế hoạch tổ chức Hội thảo “Chiến lược phát triển bền vững ngành hoa Đà Lạt - Lâm Đồng trong điều kiện biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế đến năm 2030”; tham mưu Sở có văn bản lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương.

- Kiểm tra, hướng dẫn và hỗ trợ địa phương xây dựng Vùng sản xuất cà phê ứng dụng công nghệ cao xã Đinh Lạc, huyện Di Linh và xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm.

- Xây dựng dự thảo tham luận “Giải pháp thúc đẩy nông dân ứng dụng KHCN trong sản xuất nông nghiệp” trình bày tại Hội nghị của Hội Nông dân tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 10 và kế hoạch thực hiện tháng 11 năm 2022 của Chi cục Trồng trọt và BVTV Lâm Đồng./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Trần Quang Duy